TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tửu.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh.

Ông Phan Đức Phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 848/2019/QĐST- KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2019.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 214, Điều 215 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về việc "*Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản*", giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH O.S.P Việt Nam (gọi tắt là: Công ty O).

Địa chỉ: Phòng 606 Lầu 6, GT, 02Bis 4-6 LTT, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại AXT (gọi tắt là: Công ty AXT).

Địa chỉ: Số 371, TXS, phường TK, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 22 tháng 11 năm 2019 Công ty O đã kháng cáo quyết định tạm đình chỉ. Lý do kháng cáo: Quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn chỉ đơn thuần là hợp đồng thuê tài sản, là sự giao kết giữa 02 chủ thể khác nhau không liên quan đến "Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro trong xây dựng" giữa Công ty AXT và Công ty Bảo hiểm BSH Sài Gòn; Toàn bộ nội dung trong hợp đồng bảo hiểm không thể hiện việc có liên quan đến Công ty O; Việc Tòa yêu cầu Công ty bảo hiểm BSH Sài Gòn cung cấp thông tin về hợp đồng bảo hiểm (nhằm mục đích tham khảo thêm) chứ Công ty Bảo hiểm BSH Sài Gòn không phải là một bên có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo khoản 1 Điều 73 Bộ luật

tố tụng dân sự năm 2015. Vì thế, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét quyết định tạm đình chỉ nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí minh, phát biểu quan điểm tại phiên họp:

Về thủ tục Hội đồng phúc thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên họp giải quyết kháng cáo đối với Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án.

Đối với kháng cáo của nguyên đơn Công ty O là có căn cứ, bởi: Tòa sơ thẩm căn cứ vào lý do *"cần đợi kết quả cung cấp thông tin về hợp đồng bảo hiểm theo Công văn số 5269/TATP-TKT ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh"* là không đúng quy định, vì nghĩa vụ cung cấp các thông tin về Hợp đồng bảo hiểm trước tiên thuộc về Công ty AXT, vì Công ty AXT là người đưa ra yêu cầu Tòa án đưa Công ty Bảo hiểm BSH Sài Gòn tham gia tố tụng với tư cách "*người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan"* trong vụ án thì Công ty AXT phải có nghĩa vụ cung cấp Hợp đồng bảo hiểm và các văn bản liên quan, vì thế đề nghị Hội đồng phúc thẩm hủy Quyết định số 848/2019/QĐST-KDTM ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Về việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 79/2017/TLST-KDTM, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] *Về thủ tục*: Tòa sơ thẩm ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 848/2019/QĐST-KDTM ngày 07/10/2019 đến ngày 18/11/2019 Tòa sơ thẩm mới tống đạt Quyết định tạm đình chỉ cho nguyên đơn Công ty O, vì thế ngày 22/11/2019 Công ty O có đơn kháng cáo Quyết định tạm đình chỉ nên kháng cáo của Công ty O là hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Công ty O khởi kiện Công ty AXT tranh chấp "Hợp đồng thuê tài sản" đối tượng tranh chấp là 236.561 kg cừ thép OT22 theo hợp đồng 140116/OT22 ngày 16/01/2014, tổn thất có liên quan đến sự cố sập toàn bộ hố móng trạm bơm PS2 mà Công ty O đang yêu cầu Công ty AXT thanh toán bồi thường với tổng giá trị là 3.784.976.000 đồng.

Tại đơn yêu cầu ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Công ty AXT đã nêu: Trong quá trình thi công trạm bơm PS2 Công ty AXT có mua bảo hiểm mọi rủi ro trong lúc xây dựng, bằng hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro trong xây dựng số 008-09/13/03.LA/HD/00010 ngày 12/9/2013 cho gói thầu trạm bơm PS2 với Công ty bảo hiểm BSH Sài Gòn (BSH), có địa chỉ 134 PXL, Phường 7, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì thế, Công ty AXT yêu cầu Tòa sơ thẩm đưa Công ty bảo hiểm BSH Sài Gòn tham gia tố tụng với tư cách *"người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan"* trong vụ án nhằm bảo đảm quyền lợi cho các bên.

Ngày 27/9/2019 Tòa sơ thẩm ban hành Công văn số 5269/TATP-TKT, yêu cầu Công ty bảo hiểm BSH Sài Gòn cung cấp: Hợp đồng bảo hiểm số 008-

09/13/03.LA/HD/00010 ngày 12/9/2013 (bản sao có xác nhận của Công ty); Văn bản trình bày quá trình giải quyết của công ty đối với hợp đồng bảo hiểm nêu trên và quan điểm hiện nay của công ty về hợp đồng bảo hiểm này.

Hội đồng phúc thẩm nhận thấy: Theo khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp"*. Như vậy, nghĩa vụ chứng minh và cung cấp chứng cứ liên quan đến hợp đồng bảo hiểm số 008-09/13/03. LA/HD/00010 ngày 12/9/2013 (bản chính hoặc bản sao có công chứng chứng nhận) và quá trình giải quyết hợp đồng bảo hiểm trước tiên thuộc về Công ty AXT chứ không phải Công ty bảo hiểm BSH Sài Gòn. Theo hồ sơ thể hiện kèm theo đơn yêu cầu ngày 22/4/2019 thì Công ty AXT đã nộp cho Tòa sơ thẩm các tài liệu sau: (1) Hợp đồng bảo hiểm số 008-09/13/03. LA/HD/00010 ngày 12/9/2013; (2) Công văn số 158/2014/BSH-SG ngày 22/8/2014 của BSH; (3) Công văn số 164/2014/BHS-SG ngày 28/8/2014 của BSH; (4) Công văn số 182/2014/BSH-SG ngày 24/9/2014 của BSH;… đây là các tài liệu photocopy chưa có Công chứng hoặc chưa đối chiếu bản chính do Công ty AXT nộp, như vậy các tài liệu liên quan đến hợp đồng bảo hiểm Công ty AXT đang nắm giữ nhưng Tòa sơ thẩm không yêu cầu cung cấp bản chính hoặc bản sao có công chứng mà lại yêu cầu Công ty Bảo hiểm BSH Sài Gòn cung cấp là không đúng quy định. Mặc khác, theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự thì khi Công ty AXT có đơn yêu cầu đưa Công ty bảo hiểm BSH Sài Gòn tham gia tố tụng với tư cách "*người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan"* và đã cung cấp tài liệu có liên quan để chứng minh thì trách nhiệm của Tòa sơ thẩm là phải đưa Công ty bảo hiểm BSH Sài Gòn tham gia tố tụng với tư cách *"người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan"* và triệu tập họ tham gia tố tụng nếu không tham gia thì lập thủ tục giải quyết vắng mặt theo thủ tục chung chứ không thể ra Công văn yêu cầu họ cung cấp hợp đồng bảo hiểm để dựa vào đó ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Cho nên, lý do tạm đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa sơ thẩm là không có căn cứ, không đúng quy định như nhận định trên, vì thế theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty O hủy Quyết định số 848/2019/QĐST- KDTM, ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Về việc: Tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 79/2017/TLST- KDTM ngày 23/6/2017. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên Công ty O không phải nộp án phí. Hoàn trả Công ty O 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0045278 ngày 23/12/2019 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH O.S.PViệt Nam.

2. Hủy Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 848/2019/QĐST- KDTM, ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

4. Về án phí phúc thẩm: Công ty O không phải nộp. Hoàn trả Công ty O 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0045278 ngày 23/12/2019 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- THA DS TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự (2);
- Lưu VP (3) HS (2) (QĐ09) .

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Tửu